

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10-12-2019

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm: 1976 - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đắc N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Hồ Sỹ H, sinh năm 1973 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đắc N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị Trần Thị L và anh Hồ Sỹ H tự nguyện chung sống với nhau, ngày 14 tháng 6 năm 2004 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn anh chị cùng sinh sống tại thôn Đ, xã Đắc N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống gia đình trở nên ngột ngạt và anh chị đã sống ly thân. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống được với nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Hồ Sỹ H có 02 con chung là Hồ Thị Khánh L, sinh ngày 02/8/1996 và Hồ Minh T, sinh ngày 19/5/2001. Các con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Sỹ H trình bày:

Bị đơn anh Hồ Sỹ H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để tham gia các phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa là vi phạm quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L. Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Hồ Sỹ H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nhận định:

[1] Về tố tụng:

Các đương sự đều cư trú tại xã Đắk N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và triệu tập họp lệ bị đơn anh Hồ Sỹ H tham gia các phiên hòa giải, phiên họp nhưng anh H không có mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Hồ Sỹ H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 14/6/2004 do Ủy ban nhân

dân xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông cấp) và việc kết hôn là tự nguyện. Do vậy có căn cứ xác định hôn nhân của chị L và anh H là hợp pháp.

Chị L thừa nhận trong thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống gia đình trở nên ngột ngạt và anh chị đang sống ly thân.

Kết quả xác minh tình trạng quan hệ hôn nhân tại biên bản xác minh ngày 20/8/2019 thể hiện: Chị L và anh H là vợ chồng, quá trình sinh sống tại địa phương thì chị L và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại chị L và anh H đã sống ly thân.

Từ những căn cứ trên, xét thấy việc chị L và anh H không còn sống chung với nhau, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Hồ Sỹ H có 02 con chung là Hồ Thị Khánh L, sinh ngày 02/8/1996 và Hồ Minh T, sinh ngày 19/5/2001. Các con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L. Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Hồ Sỹ H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 14/6/2004 do Ủy ban nhân dân xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông cấp cho chị Trần Thị L và anh Hồ Sỹ H không còn giá trị pháp lý.

2. Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn*

đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001175 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thị xã G;
- UBND xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông
(đăng ký ngày 14/6/2004);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đoàn Minh Hương